

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓP CỘP  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST

Ngày: 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kỳ Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Đường, bà Vì Thị Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Tòng Văn N;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 2001 tại: Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã C K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Tòng Văn A, sinh năm: 1980 và bà Lò Thị A, sinh năm: 1983; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/10/2021, chuyển tạm giam từ ngày 11/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Chị Lò Thị H, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Bản T H, xã M V, huyện Sốp cộp, tỉnh Sơn La; (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 01/10/2021, Công an xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, nhận đơn tố giác của chị Lò Thị H (*Sinh năm: 1987, trú tại: Bản T H, xã M V, huyện Sốp cộp*) về việc: Ngày 30/9/2021, tại địa điểm thuê nhà làm nơi bán hàng tạp hóa (*Nhà ông Lò Văn B, địa chỉ: Bản M V, xã M V, huyện Sốp Cộp*) bị mất trộm 01 chiếc Tivi hãng LG màn hình 43 inch, màu đen, đã qua sử dụng (*Trị giá lúc mua là 8.300.000đ*). Chị nghi ngờ đối tượng trộm cắp chiếc Tivi là Tòng Văn N, sinh năm 2001, trú tại: Bản B, xã C K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp tiến hành ngày 02/10/2021, thể hiện:

Hiện trường chung xảy ra vụ việc là nhà anh Lò Văn B, ở bản M V, xã M V, huyện Sốp Cộp, do chị Lò Thị H thuê để làm nơi bán hàng tạp hóa là nhà cấp 4, rộng 5,6m, dài 13,1m; mái lợp tôn. Nhà có 01 phòng khách, 03 phòng ngủ, 01 gian bếp. Vị trí ngôi nhà có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp nhà bà Quàng Thị H;
- Phía Tây giáp bãi đất trống;
- Phía Nam giáp bãi đất trống;
- Phía Bắc giáp đường liên xã Mường Và - Sốp Cộp.

Hiện trường chi tiết, theo chị H khai báo thì chiếc Tivi vi trước khi bị mất được đặt trên mặt bàn tại phòng khách. Bàn để Tivi cách cửa chính ra vào về phía Bắc là 3,7m và cách cổng nhà về phía Bắc là 05m; cách tường nhà phía Tây 02m, vị trí đặt Tivi vi ký hiệu là vị trí 01. Cửa chính ra vào là loại cửa sắt xếp, kích thước 3,8m x 2,5m, khóa cửa không có dấu vết bị cạy phá, vị trí cửa chính ra vào được ký hiệu là vị trí số 02. Vị trí số 02 cách cổng nhà về phía bắc là 2,5m. Cách vị trí số 01 về hướng Đông Bắc 06m và cách vị trí số 02 về hướng Đông Bắc 09m là cửa phụ thông với gian bếp (Cửa có kích thước 1,2m x 2,3m, loại 01 cánh mở ra ngoài làm bằng tôn, khóa chốt cửa bên trong) khóa cửa trong tình trạng không đóng, cửa không có dấu vết cạy phá, cửa phụ được ký hiệu là vị trí số 03. Cách vị trí số 03 về hướng Tây Bắc là cửa bếp làm bằng gỗ, loại 02 cánh có khóa và không có dấu vết bị cạy phá. Theo chị H khai báo thì tài sản duy nhất bị mất trộm là 01 chiếc Tivi vi hãng LG màn hình 43 inch, màu đen.

Ngày 02/10/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã tiến hành triệu tập đối tượng Tòng Văn N đến trụ sở để điều tra làm rõ: Tại cơ quan Điều tra, đối tượng N đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc Tivi vi nhãn hiệu LG màn hình 43 inch, màu đen của chị Lò Thị H, sau đó đem bán cho Lò Văn D, sinh năm 1993, trú tại bản M V, xã M V, huyện Sốp Cộp.

Vật chứng do Lò Văn D giao nộp gồm:

- Tivi hãng LG màu đen, màn hình 43 inch, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại OPPO A31 màu xanh, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Tòng Văn N là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 04/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã ra Quyết định trưng cầu định giá đối với vật chứng thu giữ là 01 chiếc Tivi hãng LG màu đen, màn hình 43 inch, do Tòng Văn N chiếm đoạt trong vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 10KL-HĐĐG ngày 10/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp, kết luận: Chiếc Tivi bị can N chiếm đoạt có giá trị 8.200.000đ (*Tám triệu hai trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra bị can Tòng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Ngày 20/9/2021, Tòng Văn N từ nhà ở bản B, xã C K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đến nhà dì bên mẹ là Lò Thị P, trú tại bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp để chơi và tìm việc làm thuê. Đến khoảng 17 giờ ngày 29/9/2021 trong khi N đi ngang qua nhà ông Lò Văn B (*Là anh trai của mẹ của N*) ở bản Mường Và, xã Mường Và thì phát hiện nhà không có người và cửa phía sau gian bếp không khóa, N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lên vào trong nhà bằng lối cửa bếp rồi đi lên phòng khách, thấy 01 chiếc Tivi hãng LG đặt ở trên bàn trong phòng khách, tuy nhiên do trời còn sáng nên N quay về nhà chị Lò Thị P nấu cơm cùng ăn với các con của chị P. Đến 20 giờ cùng ngày N một mình quay lại nhà ông B lên vào trong bằng lối cửa bếp không khóa rồi đi lên phòng khách lấy trộm chiếc Tivi mang ra ngoài giấu ở bụi cây ven đường, tiếp đó N gọi điện cho chú chú rể là Lò Văn D (*Sinh năm 1993, trú tại bản Mường Và, xã Mường Và*) nói rằng "Có 01 chiếc Tivi do người khác cầm cố nay muốn bán cho chú với giá 3.000.000đ và nhờ chú D đến đón. Tin lời N nói là thật nên anh D đã đến đón N cùng chiếc Tivi về nhà. Tuy nhiên do anh D không có tiền đã đi hỏi vay của chị Lò Thị T (*Chị gái của chị H*), quá trình nói chuyện về chiếc Tivi định mua thì anh D biết em gái chị T là chị H vừa bị mất trộm 01 chiếc Tivi có đặc điểm như chiếc Tivi N gạ bán. Do vậy anh D đã quay về nhà sau đó mang chiếc Tivi do N gạ bán giao nộp cho Công an xã Mường Và để điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT - VKS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Tòng Văn N về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc Tivi đã được thu hồi trả lại cho bị hại và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của bị cáo.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc Tivi cho bị hại và trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 cho anh Lò Văn D.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 29/9/2021 đã lén lút trộm cắp 01 chiếc Tivi nhãn hiệu LG màn hình 43 inch, trị giá 8.200.000đ (*Tám triệu hai trăm nghìn đồng*) của chị Lò Thị H nhằm bán lấy tiền tiêu xài. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai cáo và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa bị hại Lò Thị H có ý kiến: Do tài sản bị trộm cắp là chiếc Tivi đã được cơ quan Điều tra trả lại, do vậy không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định mà nhất thời phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 29/9/2021, bị cáo Tòng Văn N (*Có căn cứ lý lịch như trên*) đã lợi dụng sơ hở của chị Lò Thị H không khóa cửa để lén lút chiếm đoạt 01 chiếc Tivi nhãn hiệu LG màn hình 43 inch, trị giá 8.200.000đ (*Tám triệu hai trăm nghìn đồng*) của bị hại, với mục đích bán rẻ cho người khác lấy tiền tiêu xài. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, thủ đoạn, địa điểm thực hiện hành trộm cắp; sơ đồ hiện trường; thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản; cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Tòng Văn N đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản thân là người nghiện ma túy và động cơ phạm tội của bị cáo là để có tiền để mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo trong vụ án, mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận tội; tại phiên tòa phía bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên được xem xét, áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào biên bản xác minh xác định bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc Tivi đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 do anh Lò Văn D giao nộp. Kết quả điều tra xác định anh D có sử dụng nhận cuộc gọi bị cáo hỏi bán chiếc Tivi trộm cắp, tuy nhiên anh D đã chủ động tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo đến Công an xã. Do vậy cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho anh D là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của bị cáo. Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã sử dụng để liên lạc với anh Danh để tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có và đó đã tháo thẻ sim vứt đi nhằm che dấu tội phạm. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn N 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 02/10/2021 (Ngày tạm giữ bị cáo).

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Tòng Văn N trong hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Realme, bị vỡ Camera, số IMEI 1: 004310025707588, số IMEI 2: 004310025707588, không có thẻ sim, đã qua sử dụng.

### **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

### **4. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo và bị hại biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/11/2021)/.

### **Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát ( 02 bản );
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA ( 01 bản ).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kỳ Việt**